



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngo Xuan Lay
Last Middle First

Current Address: 126/4 Phuong Sai, Nha Trang, Phu Khanh

Date of Birth: 03/18/48 Place of Birth: Khanh Hoa

Previous Occupation (before 1975) Warrant Officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 10/13/78 To 01/89
Years: 12 Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: FVPPA
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

**5555 Columbia Pike. Suite # D
Arlington, VA. 22204
U.S.A.**

January 23, 1989

INTAKE FORM

- Prisoner's Name : Ngô Xuân Lay
- Date and place of birth : March 18, 1948 Thanh Hoa
Vietnam
- Sex : Male
- Marital Status : Married
- Address in Vietnam : 126/4 Phuong Sai Nha Trang
- Political Prisoner : yes - From Oct. 13, 1978 to present
- Serial number : 68/406.757
- Last rank : Chief warrant officer
- Occupation : group leader
- Unit : Military district Thanh Hoa
- Place of Re-education : Camp A.1 P.O. Box 18704
Phu Khanh Vietnam
- Application for ODP : yes
- Closest relative in Vietnam : Le Thi My Duc, wife
(last) n. First
- Mailing address in Vietnam : 126/4 Phuong Sai. Nha Trang
Vietnam

Enclosed:

- Military service record of Mr. Ngo Xuan Lay
- Birth Certificate of the applicant, Ngo Xuan Lay
- Birth Certificate of Ngo Xuan Long, applicant's son
- Birth certificate of Le Thi My Duc, applicant's wife
- Marriage certificate Ngo Xuan Lay/Le Thi My Duc.

Cuong (Joe) Tam Tran

January 23, 1989

To: Families of Vietnamese Political Prisoners
5555 Columbia Pike. Suite # D
Arlington, VA. 22204

RE: Intake form for Ngo Xuan Lay

Dear Sir,

I undersigned, Cuong (Joe) Tam Tran, cousin of Mr. Ngo Xuan Lay. Please list his name in your list of political prisoners in Vietnam.

I have sent his application for ODP on January 23, 1989 to the Office of Orderly Departure Program in Bangkok.

Thank you very much for your consideration.

Sincerely,

A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Joe Tran', with a long horizontal flourish extending to the right.

Cuong (Joe) Tam Tran

DOD-VI { DOD-VI - Main-07
KID. 41.00

[illegible]

1. HUAN - DANG

1 Tóc Đen.
 2 Mắt Đại.
 3 Trán Thấp.
 4 Mũi Lớn.
 5 Khuôn mặt //
 6
 7 Cao : 1 thước 50.
 8
 9 ĐẦU TƯ TẠ ĐẠO-BIÊN :
 10 chôn sọc cách 1/5 sau khoé
 11 người mặt phải ./-

Nguyên lai binh nghiệp (I)

QUAN - TU LIEN - 542

- 17.05.1968 - Chuyển đến thuộc hàng tuổi 1968 được gọi theo học khóa 6/68 do SB do lệnh gọi số 203102 ngày 22.07.1968, trình diện tại Tiểu khu Bình Hòa kể từ ngày 17.08.1968 công vụ kể từ ngày ấy, đến 20.10.1968, ngày 17. 8. 68.
- 18.08.1968 - Khấu sinh/68SB khóa 6/68 đến thụ huấn tại THTL/Quang-Trung ngày 16.08.1968 tốt nghiệp giải đoạn I phần căn-bản quân-vụ được chuyển chuyên đến trường Bộ-Binh do LSC số 513/PDV/SB/1, ngày 6.11.1968 công-vụ kể từ ngày 11.11.1968.
- 11.11.1968 - Đến trường Bộ-Binh k/t ngày 11.11.1968 được hưởng lương và phụ-cấp lương bổng theo cấp bậc Trung-úy Trú-Dị trệt I k/t ngày 11.11.68 do QĐ số 11.075/TBB/PDV/QHKG/QĐ ngày 20.11.1968 của Trường Bộ-Binh, được trưng tuyển trong kỳ thi nhận GI giải đoạn 2 SB khóa 6/68 SVS68B (tháng 8)
- 15. 3.1969 - Chuyển chuyển đến đưc quyền sử-dụng của TH/HT do LSC số 2045/SBB/HT/THS/18 ngày 16.03.1969 của Trường Bộ-Binh.
- 11. 3.1969 - Giữ chức-vụ Trung-úy Trưởng SD vụ khí-nước ĐHT/HT/THS k/t ngày 12.04.69 do SVVT số 1425/THHT/HT/THV/HT/SVVT ngày 21.04.1969 của Tiểu-Khu-Trưởng TH/HT.
- 1.04.1969 - Được cấp quân-ủy k/t ngày 16.04.69 do QĐ số, 120/THHT/HT, ngày 2.05.69 của Tổng Tham-Mưu-Trưởng Quốc-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

.....2.....

QUA: VU DIA: TROO

01.08.1961 - Chỉ tiêu thu nhập chuẩn (cơ bản) chuyển chuyển đến Ban-Vi
Quản-Li (thông số thống kê bệnh binh) do LTC so 106/Đ, ĐCV/
17/ĐTV/CS/LTC ngày 11.08.1 () của Đại-Lai Trường Đại-Lai
Hành-Chính Tập-Vận Binh-Chuẩn.

14. 5.1971. - Quân nhân tẩu thoát được HUKK (Độc biệt) Cục Quân-Y phân loại "Thống du tiêu chuẩn Phụ-dịch" được giải ngũ do HĐ QĐ, 336/TKH/HĐ ngày 07.05.1970 của Tổng-Ưởng Quốc-Thông, đồng-cử được hưởng 05 ngày phép có lương cho hai năm quân-vụ, theo chế-lệ hiện hành, Xếp cấp được-sự trên số hiện-danh của ĐUẬT YQ QLVNCH kê từ ngày trên. Được-sự khai vớ cư ngụ tại 84/7 Khu An-Dương HATRANG. -

/// /// /// /// /// /// ///

125 - 100

TOTAL-DUE TO 3-20-2000

100
 100
 100
 100

Don
Don
Don
Don

11
HO-50

REPORT

SECRET - 2500

THU - STRONG

///

KNOCK

[illegible]

EX-100 (I)

KBC. 41.78, ngày 21 tháng 05 năm 1977.

Thiếu tá NGUYỄN VĂN
Chỉ huy trưởng đơn vị 2 Quân-Lực,
Trung úy NGUYỄN VĂN QU
Trưởng Đồi Quân-Lực Phan-Viễn
Thiếu úy TRẦN THÁI TÙNG
(Chỉ huy và công đồn)

NHẬN TRƯỞNG :
 TRƯỞNG-ĐI 1 HẠNG-DẠY-THANG.
 TRƯỞNG-ĐƠN HO-ĐỒ THIỀU,
 (F5 tôn)

SAO-Y BÀN-CHÁNH

The image shows a circular official stamp from the Ministry of National Defense (Bộ Quốc Phòng) of North Vietnam. The text inside the stamp includes "BỘ QUỐC PHÒNG" (Ministry of National Defense), "TRUNG ƯƠNG" (Central Region), "THÀNH PHỐ HÀ NỘI" (City of Hanoi), and "QUÂN QUẢN" (Military Administration). The date "6/10/1960" is stamped in the top right corner. A handwritten signature is visible in the bottom right corner.

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Tỉnh KHÁNH HOA

Quận VINH XƯƠNG

Xã (Phường) 4eme Quartier

Số hiệu 73

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH.

Lập ngày 17 tháng Avril năm 1948 .

Tên họ đứa trẻ : NGO XUAN LAY

Con trai hay con gái : Masculin

Ngày sanh : Le dix huit Mars Mil neuf cent
quarante huit

Nơi sinh : Maison N- 278 4eme Quartier

Tên họ người cha : NGO MAI

Tên họ người mẹ : VO THI THE

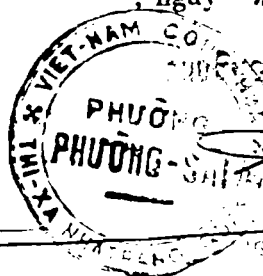
Vợ chánh hay không có
hôn thú : Legitime

Tên họ người đứng khai : NGO MAI

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

ngày 15 tháng 04 năm 1948

Viên-chức hộ-tịch,
PHƯỜNG PHUONG-SANH



Được miễn trừ từ sự "Lên và Tái"
theo TT 5510B95-BN/HQ 29/05/48
13/12/1971 của SỞ-NGH-VU

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Sơn
Huyện, Thị xã Phước Sơn
Thành phố Thị xã
Tỉnh Phước Sơn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Bản sao
GIẤY KHAI SINH**

Số: 4972
Luyện số: 2

HỌ và TÊN	NGÔ XUÂN LONG		Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	18.12.1976			
Nơi sinh	nhà họ mình khu vực thị xã thị trấn			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA MẸ			
Họ tên, tuổi hoặc ngày tháng năm sinh	NGÔ XUÂN LÂN 28 tuổi	LÊ THỊ MỸ DỤC 16 tuổi		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	giáo viên	nhà thơ		
Nơi ĐƠN THƯỜNG TRÚ	126/4 Phước Sơn	126/4 Phước Sơn		
Họ tên, tuổi, nơi ĐƠN THƯỜNG TRÚ, số giấy chứng minh hoặc QUỐC CỬNG người đăng khai	NGÔ XUÂN LÂN 28 tuổi 126/4 Phước Sơn			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 13 tháng 9 năm 1984
TH.UBND Phước Sơn đồng dấu
(Chí rở họ tên, chức vụ)
ĐƠN KÝ VÀ ĐỒNG DẤU
ĐƠN CHỨNG

Sáng ki ngày 12 tháng 12 năm 1976
TH.UBND Phước Sơn Lý, đồng dấu
(Chí rở họ tên, chức vụ)
(ĐƠN KÝ VÀ ĐỒNG DẤU)
ĐƠN CHỨNG
ĐƠN CHỨNG

[Handwritten signature and stamp]

KHAI SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI LE-THI-MY-DUC

Phái KHU

Sinh ngày mười ~~sau~~ sau tháng bảy, năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm) sau mươi (16 - 7 - 1960)

Tại Nhà hộ sinh Su-Đoàn

Cha LE - VAN - TRONG
(Tên họ)

Tuổi Hai mươi tám tuổi (28)

Nghề-nghiệp Quân nhân

Cư trú tại K.B.C.4.059.

Mẹ TRUONG - THI - PHUONG
(Tên họ)

Tuổi Hai mươi tuổi (20)

Nghề-nghiệp Hồi giáo

Cư trú tại Thôn Tân-Khanh, Quận Minh-Hoà, Tỉnh Khanh-Hoà;

Vợ chánh hay thứ Vợ Chánh

Người khai KIEU - XUAN - NGHIA
(Tên họ)

Tuổi Ba mươi một tuổi (31)

Nghề-nghiệp Nu trơ tại Xa Hồi

Cư trú tại Bã Xa-Hồi Su-Đoàn 23 Bã-Binh

Ngày khai Ngày mười ~~tám~~ tám tháng bảy, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi (18 - 7 - 1960)Người chứng thứ nhất //
(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư trú tại

Người chứng thứ nhì
(Tên họ)

Tuổi

Nghề-nghiệp

Cư trú tại

Làm tại Xã Thôn Tân - Khanh, ngày 18 - 7 - năm 1960.

Người khai,

Hộ-lại,
UY-VIEN HO-TICHNhân chứng,
CHUNG - THUC:Chu ký của ông Uy-Viên Hộ-Tịch
Thôn Tân-Khanh bên đây.
Minh-Xuân, Ngày 18 - 7 - 1960.

Đại diện Xa

Nguyễn - Chết

CONG HOA MIEN NAM VIET NAM
DOC LAP DAN CHU HOA BINH THONG NHAT .

UY BAN NHAN DAN CACH MANG
QUAN: NHATRANG.

SO: /VP/HF/Q.

1-1 0-1 - 1-1 1-1

Họ và tên chồng : NGO - XUAN - LAY . Sinh nam : 1948 .
Nghề nghiệp : Giao - Viên .
Sinh quán tại : Phuong-Sai , Khanh-Hoa .
Cư trú tại : 126/4 - Phuong-Sai , Khanh-Hoa , Nha Trang .

Họ và tên người vợ : LE - THI MY - DUC . Sinh nam : 1960 .
Nghề nghiệp : Nội trợ .
Sinh quán tại : Nha Trang , Khanh-Hoa .
Cư trú tại : 126/4 - Phuong-Sai , Khanh-Hoa , Nha Trang .

Họ và tên cha chồng : NGO - MAI . (Chết) Sinh nam :
Nghề nghiệp :
Cư trú tại :
// .

Họ và tên mẹ chồng : VO - THI - THE . Sinh nam : 1913 .
Nghề nghiệp : Nội trợ .
Cư trú tại : 126/4 - Phuong-Sai , Khanh-Hoa , Nha Trang .

Họ và tên cha vợ : LE - VAN - TRONG . Sinh nam : 1932 .
Nghề nghiệp : Công nhân .
Cư trú tại : Huyen Phuoc-An , Ba-Me-Thiot - DARLAC .

Họ và tên mẹ vợ : TRUONG - THI - PHUONG . Sinh nam : 1940 .
Nghề nghiệp : Công nhân .
Cư trú tại : Huyen Phuoc-An , Ba-Me-Thiot - DARLAC .

-NGƯỜI CHUNG THU NHẤT: (a) .
Nghề nghiệp :
Cư trú tại :
// .

NGƯỜI CHUNG THU HAI: (b) .
Nghề nghiệp :
Cư trú tại :
// .

HAI BÊN ĐÃ NHẤT TRÍ XÂY DỰNG LẬP GIA ĐÌNH VỚI NHAU
- ONG : NGO - XUAN - LAY . - BA: LE - THI MY - DUC .
CHÍNH THỰC LÀ CHỒNG VỢ .

• (a+b)- Trường hợp cha hay mẹ của bên chồng hay bên vợ còn sống thì khoản này bỏ trống .

-NHÂN CHUNG 1 .

- NHÂN CHUNG 2 .

- NGƯỜI CHỒNG .

- CHA CHỒNG .

- CHA VỢ .

- MẸ CHỒNG .-MẸ VỢ .

- NGƯỜI VỢ .

- XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG : Nha Trang, ngày 15 tháng 2 năm 1976 .

TM. UY BAN NHAN DAN CACH MANG QUAN: NHATRANG

Cháu là con của ông và bà
Đã được hôn thú tại UBND xã
Hiện có cha mẹ bên chồng bên vợ
Đang ký tên trước mặt Ban Giám sát tại

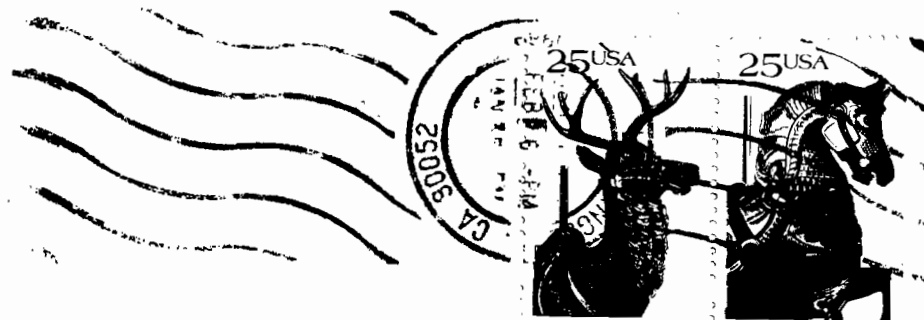
CĂN CỨ: Ngày 23 Tháng 2 Năm 1976

KI BAN H.D.C.M KHOM

Trưởng Ban

Trưởng Ban

Cuong (Jac) Tran



Hand
for form

Families of Vietnamese
Political Prisoners

Attn: Mrs. Khue Minh Phò

FIRST CLASS MAIL

CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form "D"
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter

3/27/89

φ γα γα
nat /
φ η ο

FROM THE ACCOUNT OF

SON VAN TRAN

PAY TO THE ORDER OF Hội gia đình tu nhân C/T - VN \$ 12.00

Twelve and 00/100 DOLLARS

VAN NUYS OFFICE

WELLS FARGO BANK

6600 VAN NUYS BOULEVARD, VAN NUYS, CA 91405

MEMO for fee for membership

8/5/ 19 89

1975 1988 W.F.B.A. ENGINEERS

TRỊ VIỆT NAM
ERS ASSOCIATION
0635

NGUYEN VAN CUI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tũ-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tũ-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Trần / (Cuong Tam) Trần
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tũ nhân chính trị: Ngô Xuân Lữ
Liên hệ gia đình với tũ nhân chính trị:
(Chà, Me, Vợ, (Anh, Chi, Em, v.v-)
em họ / cousin)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00) - check định kỳ
Đóng góp ủng hộ: _____ (tủy ý) (#3320)

Thủ tũ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TŨ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Joe (Cuong Tam) Tran

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____

Tên tù nhân chính trị: Ngô Xuân Lữ

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, (Anh, Chị, Em, v.v.)

em họ (cousin)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liễm: _____ (\$12.00) - check đính kèm

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý) (#3320)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Ngô X. Văn Lây
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH :
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
 MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 126/4 Phường Sài Nha Trang
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 (present)

If Yes (Neu co): From (Tu): 13 Oct. 1978 To (Den): Nay

PLACE OF RE-EDUCATION: Camp A.1 P.O. Box 18704.
 CAMP (Trai tu) Phu Khanh Province Vietnam

PROFESSION (Nghe nghiep): Chuẩn úy (chief warrant officer)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Chuẩn úy
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
 Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): Not yet
 No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi:

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 126/4 Phường Sài
Nha Trang - Vietnam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Joc, (Quang Tam) Tran

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin

NAME & SIGNATURE: Joc Tran
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____

DATE: 14 Oct 8 1989
 Month (Thang) Day (Ngày) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

Ngô Xuân Lây
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Mỹ Dục	July 16, 1960	Vợ (wife)
Ngô Xuân Long	Dec. 18, 1976	Son (con trai)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : Ngô Xuân Lây
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH :
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 126/4 Phường Sài Nha Trang
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
 (present)

If Yes (Neu co): From (Tu): 13 Oct. 1978 To (Den): Nay

PLACE OF RE-EDUCATION: Camp A.1 P.O. Box 18704.
 CAMP (Trai tu) Phu Khanh province Viet Nam

PROFESSION (Nghe nghiep): Chuẩn úy (chief warrant officer)

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): None

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Chuẩn úy

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu):

Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes

IV Number (So ho so): Not yet

No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 2
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi t.

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 126/4 Phường Sài
Nha Trang - Viet Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bao tro)

Joc (Long Tam) Tran

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cousin

NAME & SIGNATURE: Joc Tran

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

Joc Tran

DATE: August 8 1989

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# not yet
VENL.# not yet
I-171 : Y NV

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngô Xuân Lây
Last Middle First

Current Address Camp A-1 P.O. Box 1870A

Date of Birth Mass 18, 1948 Place of Birth Nha-Trang

Previous Occupation(before 1975) Chief warrant officer
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 13 Oct. 1978 To Present
LENGHT (Number of years in Camp)

3. SPONSOR'S NAME: Tec (Cuong Tam) Tran
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Tec (Cuong Tam) Tran</u>	<u>Cousin</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared : Aug. 8, 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

Ngô Xuân Lây

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lê Thị Mỹ Đức	July 16, 1960	Wife (Vợ)
Ngô Xuân Long	Dec 18, 1976	Son (Con trai)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 27 tháng 3 năm 1989

Kính gửi:

Mr. Cuong (Yoe) Lam Tran

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Ba Khuc Minh Tho
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Ngô Xuân Lay

(X) ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (X) Hồ sơ bảo trợ (X) IV# , (X) LOI , (X) Exit visa , (X) I-171 , (X) GIẤY RA TRẠI
- (X) Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
- (X) Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
- () Giấy bảo tử (nếu chệt trong trại học tập)
- (X) Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC: